

Bản án số: 24 /2018/HS-ST

Ngày 20 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Ông Đường Ngọc Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Quang - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2018/TLST – HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh T, sinh năm 1995 tại huyện S, Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn L, xã M, huyện S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn N và bà Nguyễn Thị C; vợ con: không; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2017, chuyển tạm giam ngày 21/12/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, “có mặt”.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1996 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/12/2017, T đang ngồi uống nước tại khu vực vòng tròn 2, phường X cùng bạn là Lê Tuấn A, sinh năm 1996 ở tổ xx, phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhận được điện thoại của Nguyễn Danh M là bạn xã hội mới quen hỏi mua 1.000.000đ tiền ma túy. T đã đồng ý và hẹn M đến cổng nhà thờ Y để gặp. Đến khoảng 17 giờ, T nhờ và được Tuấn A chở đến cổng nhà thờ Y. Tại đây, Tuấn A ngồi chờ ở xe máy còn T đi bộ đến gặp M. Khi gặp M đưa cho T 1.000.000đ, T cầm tiền rồi bán cho M 01 gói ma túy dạng đá. Hai bên vừa trao đổi xong thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang. Vật chứng thu giữ được gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; thu tại túi quần của T số tiền 1.000.000đ; thu của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng đen; thu của T 01 điện thoại nhãn hiệu iphone 6 màu vàng đã cũ;

Tại kết luận giám định số 1547 ngày 20/12/2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận “ Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,1774g (không phẩy một bảy bảy bốn gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine”. Cơ quan giám định hoàn lại: 0,0886gm mẫu và toàn bộ bao gói.

Bị cáo T nhất trí với nội dung kết luận giám định nêu trên. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Anh Lê Tuấn A không có mặt nhưng trong giai đoạn điều tra, Tuấn A khẳng định mình không biết đã được T nhờ chở đi bán ma túy cho M. Đồng thời, Tuấn A khẳng định đã chứng kiến việc T bị bắt quả tang khi bán ma túy cho M.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nguồn gốc số ma túy T khai nhận mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực nghĩa trang T thuộc huyện M, Thành phố Hà Nội với giá 400.000đ vào ngày 15/12/2017.

Ngày 17/12/2017, Công an thị xã Phúc Yên lập biên bản xác định đối tượng Nguyễn Danh M đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn trong khi làm việc tại trụ sở Công an. Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa bàn xã T không có đối tượng nào có tên tuổi địa chỉ như trên.

Tại Cáo trạng số 15/KSĐT - MT ngày 16 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên truy tố Nguyễn M T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Anh T. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo T tù 02

năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng từ ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Anh T nhất trí với nội dung Cáo trạng, nội dung luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói lời sau cùng, bị cáo T nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, phải chịu trách nhiệm hình sự nên xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm hòa nhập cộng đồng, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 17 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2017, tại công nhà thờ Y thuộc tổ dân phố Y2, phường X, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Anh T đã có hành vi bán trái phép 0,1774 gam Methamphetamin cho đối tượng tự khai tên Nguyễn Danh M sinh năm 1994 ở khu x, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 1.000.000đ thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố.

Khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 quy định:

“ Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, chất gây nghiện; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tình hình an ninh trật tự cũng như làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã Phúc Yên.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo T tuy có nhân thân tốt nhưng lại là người lười lao động, ham chơi đua đòi nên thường giao lưu với các đối tượng xấu. Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, T đã tàng trữ ma túy để sử dụng và bán kiếm lời.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, T đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi đã thực hiện nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999;

[7] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định đưa bị cáo ra xét xử công khai là việc cần thiết, không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo T và buộc phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên mới có tác dụng răn đe và giáo dục chung trong toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Công an thị xã Phúc Yên đã xác minh làm rõ Nguyễn Anh T là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc ổn định và không có tài sản giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999.

[9] Đối với người đàn ông tự khai tên là Nguyễn Danh M đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[10] Đối với Lê Tuấn A, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm.

[11] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 0,0886gam mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại; đối với 02 điện thoại di động thu của các đối tượng, do được sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu bán sung quỹ nhà nước; đối với số tiền 1.000.000đ thu của T là tiền do bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí: Cần buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Nguyễn Anh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 ; điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999.

Xử phạt Nguyễn Anh T 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2017.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu tiêu hủy 0,0886gam mẫu và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại; Tịch thu bán nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu vàng, đen; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ. Vật chứng nêu trên có đặc điểm

như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/3/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phúc Yên.

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thị xã Phúc Yên;
- CQĐT – Công an thị xã Phúc Yên;
- Cơ quan THA Hình sự Công an tx. Phúc Yên;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Hà Nội;
- Chi cục THA. Dân sự thị xã Phúc Yên;
- UBND xã M, huyện S, thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Quốc Bình